TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2018/HS-ST
Ngày 14-03-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Thanh Sơn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Trịnh Văn Chi.
2. Bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 18/2018/TLST-HS ngày 23/01/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 01/03/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn M, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị L (đã chết); có vợ là Lê Thị S, sinh năm 1971 và 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giữ ngày 17/11/2017, thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 24/11/2017; có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

Luật sư Lê Tiến Lực và Luật sư Ngô Đình Kiên thuộc Văn phòng luật sư Phố Hiến và cộng sự, đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Phạm Minh T, sinh năm 1984; trú tại: Khu đô thị mới LH, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đới Duy T, sinh năm 1985; trú tại: Thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Mai Thị B, sinh năm 1958; trú tại: Khu đô thị mới L H, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

2. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1970; trú tại: Tổ 1, phường T, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K là cộng tác viên cho Công ty TNHH tình thương B thuộc TW Hội cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam chi nhánh tại tỉnh Thanh Hóa. Ngày 14/11/2017, K điều khiển xe môtô BKS: 36B3-056... từ Thanh Hóa ra Phủ Lý, Hà Nam để bán bút và tăm tre từ thiện. Khoảng 09 giờ cùng ngày, K đến Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam có Trụ sở tại tổ 5, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam để bán bút bi và tăm tre. Khi vào Công ty, K gặp ông Trần Quốc T là Kế toán trưởng của Công ty và được ông T giới thiệu sang phòng làm việc của anh Phạm Minh T Giám đốc Công ty để liên hệ làm việc. K đi sang phòng làm việc của anh Phạm Minh T nhưng không thấy có ai ở trong phòng nên đi ra. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K tiếp tục quay trở lại Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam, K vào phòng làm việc của ông Trần Quốc T bán cho ông T 01 hộp bút bi BIOGEL 12 chiếc với giá 200.000 đồng. Sau đó, K đi sang phòng anh Phạm Minh T nhưng anh T lúc đó không có ở trong phòng. K quan sát, phát hiện thấy trên bàn làm việc của anh Phạm Minh T có một chiếc ví giả da màu ghi xám, cho rằng trong ví sẽ có tiền nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đứng quan sát một lúc thấy không có ai qua lại K nhanh chóng đi vào trong phòng, dùng tay mở chiếc ví trên bàn làm việc của anh Phạm Minh T lấy toàn bộ số tiền có ở trong ví giấu vào trong chiếc cặp của K mang theo rồi xuống sân lấy xe môtô đi thẳng về Thanh Hóa. Khi về đến nhà, K mang số tiền lấy trộm được của anh Phạm Minh T ra đếm được 70.460.000 đồng. Về phía Anh Phạm Minh T, khi trở về phòng kiểm tra, phát hiện thấy bị mất tiền để trong ví trên bàn làm việc đã đến Công an thành phố Phủ Lý trình báo sự việc.

Sau khi trộm cắp số tiền trên, nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên ngày 16/11/2017 K mang số tiền ra Phủ Lý để trả lại cho anh Phạm Minh T, trên đường đi K đã lấy ra 3.150.000 đồng để chi tiêu cá nhân. Tối ngày 16/11/2017, K tìm đến nhà anh Phạm Minh T ở khu đô thị mới LH, phường L, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam gặp bà Mai Thị B (mẹ đẻ của anh T), K đã đưa cho bà B số tiền 67.310.000 đồng trước đó lấy cắp của anh T và nhờ bà B đưa trả lại cho anh T. Số tiền còn lại 3.150.000 đồng sau đó K đã giao nộp 2.220.000 đồng và anh Đới Duy T (con rể K) đã tự nguyện giao nộp 930.000 đồng để bồi thường, khắc phục thiệt hại cho anh Phạm Minh T. Ngày 17/11/2017, Nguyễn Văn K đến Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đầu thú.

Ngày 27/11/2017, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho anh Phạm Minh T toàn bộ số tiền 70.460.000 đồng đã bị Nguyễn Văn K chiếm đoạt ngày 14/11/2017.

Bản cáo trạng số 27/CT-VKSTP ngày 22/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý truy tố Nguyễn Văn K về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm không thay đổi, bổ sung về nội dung đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn K, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Xử phạt Nguyễn Văn K từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 60 tháng.

- Xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

Quan điểm bào chữa cho bị cáo của các Luật sư tại phiên tòa đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để bị cáo có điều kiện cải tạo sớm thành người có ích.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã truy tố. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người bị hại, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K đã khai, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp chứng cứ khác của vụ án như biên bản về người có hành vi phạm tội ra đầu thú, biên bản tạm giữ, niêm phong đồ vật, tài liệu, dữ liệu thẻ nhớ USB của camera giám sát, bản ảnh, sơ đồ hiện trường, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ của vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 14/11/2017, tại Công ty cổ phần môi trường và công trình đô thị Hà Nam có Trụ sở tại tổ 5, phường M, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Văn K lợi dụng sự sơ hở của người khác trong việc quản lý tài sản đã lén lút lấy trộm của anh Phạm Minh T số tiền 70.460.000 đồng để trong ví trên bàn trong phòng làm việc. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại điểm điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 nay là điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên bị cáo đã tự giác, tích cực khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ tài sản đã chiếm đoạt cho người bị hại và đến Cơ quan điều tra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là người có công với đất nước, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, hiện là bệnh binh với tỷ lệ thương tật 61%, người bị hại trong vụ án có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên bị cáo sẽ được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự pháp luật quy định.

[5] Về hình phạt: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ nghiêm trọng, đã xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản cho anh Phạm Minh T mà còn gây mất trật tự, trị an khu dân cư, công sở, tạo nên tâm lý lo ngại trong nhân dân. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, cũng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa bao giờ bị kết án, bị xử lý vi phạm hành chính, bị xử lý kỷ luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Xét điều kiện về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cách ly khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương nơi cư trú cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm và thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật.

Tại phiên tòa, mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đề xuất áp dụng đối với bị cáo và quan điểm bào chữa của Luật sư đối với hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, người bị hại trong vụ án xác nhận về việc đã nhận lại đủ số tiền 70.460.000 đồng bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo phải đền bù thêm thiệt hại. Đối với số tiền 930.000 đồng do anh Đới Duy T (con rể bị cáo) đã tự nguyện bồi thường, khắc phục thay cho bị cáo, tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại cho anh số tiền này, vì vậy trách nhiệm dân sự trong vụ án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng đã thu giữ:

+ Đối với các vật chứng gồm chiếc xe máy HONDA Wave Alpha biển kiểm soát 36B3-056... cùng Giấy chứng nhận đăng ký môtô, xe máy mang tên Nguyễn Văn K; Giấy CMND, thẻ cộng tác viên của Hội cứu trợ trẻ em tàn tật Công ty TNHH tình thương B, ví giả da, điện thoại di động là những tài sản hợp pháp của bị cáo bị thu giữ, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo không sử dụng những tài sản này vào mục đích phạm tội nên sẽ xem xét trả lại cho bị cáo.

+ Đối với chiếc thẻ nhớ USB (kèm theo hồ sơ vụ án) là vật chứng minh tội phạm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Phạm Minh T sẽ trả lại cho anh T.

+ Đối với 01 vỏ hộp đựng bút bằng bìa cứng không có giá trị sử dụng sẽ tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Xử phạt bị cáo 30 (*ba mươi*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn K cho Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K 01(một) xe môtô HONDA Wave Alpha màu đỏ, biển kiểm soát 36B3 - 056..., số máy; HC08E0296565, số khung: RLHHC08072Y296525; 01(một) Giấy chứng nhận đăng ký môtô, xe máy số: 171172, tên chủ xe Nguyễn Văn K; 01 Giấy CMND số: 179444286 mang tên Nguyễn Văn K do Công an tỉnh Thanh Hóa cấp; 01 (một) Giấy phép lái xe số: R785283 tên chủ sở hữu Nguyễn Văn K; 01 (một) thẻ cộng tác viên mã số: 09 của TW Hội cứu trợ trẻ em tàn tật Việt Nam, Công ty TNHH tình thương B ghi họ, tên Nguyễn Văn K (không dán ảnh); 01 (một) ví giả da màu nâu trên bề mặt có chữ POLO in chìm, đáy ví rách kích thước (4,5x3)cm và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen, số IMEI 351928058823813.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) vỏ hộp đựng bút bi bằng bìa cứng, hình hộp chữ nhật kích thước (15x7x3)cm màu vàng, nâu, trắng, trên bề mặt có chữ BIOGEL;

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 23/01/2018.

- Trả lại cho anh Phạm Minh T 01 (một) thẻ nhớ USB màu trắng, loại 8G (bàn giao theo bản án khi có hiệu lực pháp luật).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn K nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THADS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo Nguyễn Văn K;
- Người có QL,NVLQ;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Thanh Sơn